

Bài 2: Nếu Cháu Muốn

Thứ Hai: Tập Đọc



Nhiều năm về trước, bệnh tim của bố tôi đã đến giai đoạn cuối. Ông muốn có một công việc gì đó để khuây khỏa nên đã tình nguyện vào làm cho một bệnh viện trẻ em của địa phương. Ông chăm sóc những đứa trẻ bị bệnh vào giai đoạn cuối.

Trong số những trẻ em đó, có một bé gái bị liệt từ cổ trở xuống. Cô bé rất buồn và thất vọng vì em không thể làm được gì!

Bố tôi muốn giúp cô bé. Ông vào phòng cô bé, đem theo màu, cọ và giấy. Ông để giấy lên giá đỡ, ngậm cọ trong miệng và bắt đầu vẽ. Ông không hề dùng tay và chỉ cử động đầu.





Ông thường khuyên cô bé:

– *Cháu có thể làm bất cứ việc gì mà cháu muốn!*

Dần dần cô bé bắt đầu dùng miệng để vẽ. Ít lâu sau, cô bé xuất viện vì các bác sĩ không thể giúp được nữa.

Bố tôi cũng rời bệnh viện vì bệnh của ông tái phát. Một thời gian sau, bố tôi hồi phục và trở lại công việc ở bệnh viện. Ông chợt thấy cửa phòng bật mở, và bước vào chính là cô bé ấy. Giờ đây cô bé đã đi được! Em chạy tới ôm chặt lấy bố tôi. Em đưa cho bố tôi một bức tranh em tự vẽ bằng tay, ở dưới đề dòng chữ: *“Cám ơn bác vì đã giúp cháu đi được!”*

Bố nói tình yêu thương đôi khi còn mạnh hơn cả y học. Bố tôi mất vài tháng sau khi được cô bé tặng tranh.



Chú Thích

Giai đoạn: <i>phase</i>	Khuây khỏa: <i>relieved, relaxed</i>
Địa phương: <i>local</i>	Liệt: <i>paralyzed</i>
Xuất viện: <i>discharge (hospital)</i>	Hồi phục: <i>recovered</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Người bố đã làm gì khi ông bị bệnh tim vào giai đoạn cuối?

2. Tại sao cô bé lại buồn và thất vọng?

3. Người bố đã làm gì để khuyến khích cô bé?

4. Người bố đã khuyên cô bé điều gì?

5. Điều gì đã xảy ra cho cô bé khi cô xuất viện vì các bác sĩ không thể giúp được nữa?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- _____ 1. Ông muốn có một công việc gì đó để **khuây khỏa**... Từ “**khuây khỏa**” có nghĩa là:
- a. Cố gắng nhớ lại chuyện xưa. b. Quên đi, vợi đi nỗi buồn. c. Suy nghĩ về việc sẽ làm.
- _____ 2. Trong số những trẻ em đó, có một bé gái bị **liệt** từ cổ trở xuống. Từ “**liệt**” có nghĩa là:
- a. Cử động được. b. Cử động nhẹ nhẹ. c. Không cử động được.
- _____ 3. Cô bé rất buồn và **thất vọng** vì em không thể làm được gì! Từ “**thất vọng**” có nghĩa là:
- a. Cầu nguyện. b. Còn hy vọng. c. Mất hy vọng.
- _____ 4. Ít lâu sau, cô bé **xuất viện** vì các bác sĩ không thể giúp được nữa. Từ “**xuất viện**” có nghĩa là:
- a. Đổi phòng. b. Ở lại bệnh viện. c. Rời bệnh viện, về nhà.
- _____ 5. Bố tôi cũng rời bệnh viện vì bệnh của ông **tái phát**. Từ “**tái phát**” có nghĩa là:
- a. Bệnh trở lại. b. Chưa hề có bệnh. c. Khỏi bệnh hẳn.
- _____ 6. Một thời gian sau, bố tôi **hồi phục** và trở lại công việc ở bệnh viện. Từ “**hồi phục**” có nghĩa là:
- a. Bệnh nặng hơn. b. Khỏe lại, khỏi bệnh. c. Yếu đi.

Thứ Ba: Thêm Dầu

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dầu.)



Ong muon co mot cong viec gi do de khuay khoa nen da tinh nguyen vao lam cho mot benh vien tre em cua dia phuong.



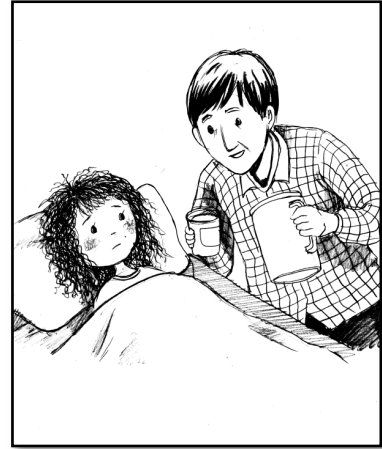
Ong de giay len gia do, ngam co trong mieng va bat dau ve. Ong khong he dung tay va chi cu dong dau.



Ong chot thay cua phong bat mo, va buoc vao chinh la co be ay. Gio day co be da di duoc!

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Ít lâu sau, cô bé xuất viện vì các bác sĩ không thể dúp được nữa. (3 lỗi)

Một thời gian sau, bố tôi hồi phục và chở lại công việc ở bệnh viện. (3 lỗi)



Thứ Năm: Văn Phạm – Tĩnh Từ

(Cho các em thêm tĩnh từ vào những câu sau.)

1. Chị Nga phụ mẹ gấp quần áo và bỏ vào thùng.

2. Người đàn ông quyết định mua một cái đồng hồ báo thức.

3. Lan cầm chiếc khăn từ từ lau những giọt nước mắt.

4. Thiên tìm thấy cuốn truyện trong ngăn kéo.

5. Hà cắm hoa và lọ rồi đặt trên kệ.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Khoan:	<i>wait</i>	Treo:	<i>hang</i>
Quên:	<i>forget</i>	Nha sĩ:	<i>dentist</i>

Vương hỏi hỏi để sang nhà bạn chơi. Đi ngang qua nhà bép, Vương gặp mẹ để chào mẹ và cho mẹ biết mình đi đâu...

Vương: Mẹ ơi, con qua nhà Vũ chơi nhé.
Mom, I'm going over to Vũ's house.

Mẹ: Khoan đã. Con đã dọn phòng của con chưa?
Wait. Did you clean up your room?

Vương: Con sẽ làm sau khi đi chơi về.
I'll do it later when I come back.

Mẹ: Không được. Làm bây giờ, trước khi con đi.
No. Do it now, before you go.

Vương: Con phải làm bây giờ sao?
Do I have to do it now?

Mẹ: Phải.
Yes.

Vương: Con phải làm gì?
What do I have to do?

Mẹ: Treo quần áo lên, dọn giường, bỏ mấy cuốn sách của con lên lại trên kệ, thay bao rác...
Hang up your clothes, make the bed, put your books back on the shelf, replace the trash bag...

Vương: Dạ vâng.
Yes, ma'am.

Mẹ: Và đừng quên con có hẹn với nha sĩ chiều nay.
And don't forget about your appointment with the dentist this afternoon.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Want:

muốn

Curb:

lê đường

I have finished cleaning my room.

What else do you want me to do, mom?

Please take the trash to the curb.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____

